

Bản án số: **117/2020/HS-ST**
Ngày: 17-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ninh Khắc Phong**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Đỗ Thị Hải**.

2. Bà **Nguyễn Thị Hoài Thu**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Duy Toàn** - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa: Bà **Ngô Thị Ka Ly** - Kiểm sát viên.

Ngày 17/11/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 114/2020/TLST-HS ngày 21/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2020/QĐXXST-HS ngày 03/11/2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Huỳnh Minh M**, tên gọi khác “Bảo”, sinh ngày 22/11/1992 tại Ninh Thuận; hộ khẩu thường trú: Số 537/42 Quốc lộ 20, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn C, sinh năm 1964 hiện cư trú tại số 537/42 Quốc lộ 20, xã L, thành phố B và con bà Huỳnh Thị Ngọc T, sinh năm 1968 hiện cư trú tại: xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Thuận; anh em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1993, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bảo Lộc từ ngày 25/6/2020 cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Đức L**, sinh ngày 30/9/1993 tại Lâm Đồng; hộ khẩu thường trú: Số 26 đường Đ, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Duy H, sinh năm: 1958 hiện cư trú tại thành phố Hồ Chí Minh và con bà Nguyễn Thị Xuân H1, sinh năm 1969 hiện cư trú tại: Số 26 đường Đ, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 11/02/2014 bị Công an phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng. Đã thực hiện việc đóng phạt.

- Ngày 10/02/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xử phạt 03 tháng 10 ngày tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 13/HSTT. Đã chấp hành xong.

Bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bảo Lộc từ ngày 25/6/2020 cho đến nay. Có mặt.

Người làm chứng: Anh **Ngô Văn T**, sinh năm: 1994; nơi cư trú: Số 345/8 đường P, phường S, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 45 phút ngày 10/6/2020 Công an phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc tiến hành kiểm tra phòng trọ số 2, địa chỉ: số 171 đường Lam Sơn, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc thì thấy Nguyễn Đức L đang đứng ngoài phòng trọ còn Nguyễn Huỳnh Minh M và Ngô Văn T, sinh năm: 1994, hộ khẩu thường trú: 345/8 P, phường S, thành phố B đang ở trong phòng. Công an phường Lộc Sơn yêu cầu L vào phòng để kiểm tra cùng với M và T thì phát hiện dưới nền phòng trọ ở vị trí ngay sát mép ngoài tấm nệm mà M đang ngồi có 03 gói thuốc lá hiệu “SEVEN DIAMONDS” kích thước mỗi gói là 09cm x 5,5cm x 02cm được đặt cạnh nhau và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Qua đó, lực lượng Công an đã yêu cầu các đối tượng đổ đồ vật trong các bao thuốc này ra. Cụ thể:

- Trong bao thuốc lá hiệu SEVEN DIAMONDS thứ nhất có 05 gói nilon bao gồm: 02 gói nilon màu trắng có rãnh khếp kín vạch kẻ ngang màu đỏ, kích thước 04x04cm; 02 gói nilon màu trắng hàn kín hai đầu kích thước 01x3,5cm; 01 gói nilon màu trắng hàn kín hai đầu kích thước 3,5x04cm. Bên trong 05 gói nilon này đều chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng là chất ma túy.

- Gói thuốc lá thứ hai bên trong có chứa 01 cân tiểu ly màu xám, kích thước 3,5x07cm.

- Bên trong gói thuốc lá thứ ba có 01 điều thuốc lá chưa hút hiệu SEVEN DIAMONDS.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Vào khoảng 20 giờ ngày 09/6/2020 Mẫn nói Lâm đi mua nửa hộp năm (tức 2,5gam ma túy đá) tương ứng với số tiền 1.500.000 đồng để sử dụng chung. M nói L là sẽ trả tiền sau, L đồng ý và lấy xe mô tô mượn của anh Trần Quốc T1, sinh năm: 1995, hộ khẩu thường trú: tổ 8, thị trấn L, huyện B đến cầu Đại Lào, thành phố Bảo Lộc mua ma túy của một người tên Long (chưa xác định được nhân thân lai lịch). Khoảng 30 phút sau L quay lại và đưa cho Mẫn 01 gói thuốc lá hiệu SEVEN DIAMONDS bên trong có 01 gói nilon màu trắng, có vạch kẻ ngang màu đỏ, kích thước 04x04cm có chứa ma túy đá. M để ma túy đá trên bàn trong phòng. Đến khoảng 06 giờ ngày 10/6/2020, T, L và Lê Văn Q, sinh năm: 1999, hộ khẩu thường trú: số 41/16 C, phường S, thành phố B đến phòng trọ của M chơi. M lấy 01 gói ma túy ra đưa T đổ một ít vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy để mọi người cùng sử dụng. Sau đó M

phân chia số ma túy còn lại ra 01 gói nilon màu trắng kích thước 3,5cmx04cm, 01 gói nilon kích thước 04x04cm và 02 gói nilon màu trắng kích thước 01cmx3,5cm M lấy hộp quẹt hơi hai đầu để hàn kín miệng gói rồi bỏ 04 gói ma túy nói trên vào trong vỏ bao thuốc lá rồi để dưới sàn phòng trọ. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, L hỏi M có mua thêm ma túy đá nữa không vì L đang có tiền thì M đồng ý. Sau đó, L tiếp tục đến khu vực cầu Đại Lào mua của Long nửa hộp năm (2,5gam ma túy đá) tương ứng với số tiền 1.500.000 đồng. L mang về phòng trọ của M 02 gói nilon màu trắng, có rãnh khếp kín, có vạch kẻ ngang màu đỏ, kích thước 04cmx04cm, bên trong có chứa ma túy đá rồi bỏ cùng với 04 gói ma túy ở trong vỏ bao thuốc lá trước đó. Lâm để gói thuốc lá này cạnh tấm nệm dưới nền phòng trọ. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày khi M, T, L đang ở đây thì bị Công an phường kiểm tra và thu giữ số ma túy nói trên.

Tại bản Kết luận giám định số 916/GĐ-PC09 ngày 16/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định Mẫu tinh thể đựng trong 05 (năm) gói nilon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 5,0535g loại Methamphetamine (là chất nằm trong danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bảo Lộc đã thu giữ:

- 02 phong bì niêm phong số 916/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng sau khi giám định;
- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm bình nhựa màu xanh, nắp màu đen, nõ thủy tinh màu trắng, ống hút nhựa màu trắng;
- 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu SEVEN DIAMONDS;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen và Số tiền 1.800.000 đồng của Nguyễn Huỳnh Minh M;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen và Số tiền 2.900.000 đồng của Nguyễn Đức L.

Cáo trạng số 126/CT-VKSBL ngày 19/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc truy tố Nguyễn Huỳnh Minh M và Nguyễn Đức L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huỳnh Minh M và Nguyễn Đức L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Minh M và bị cáo Nguyễn Đức L mỗi bị cáo từ 05 đến 06 năm tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: khối lượng ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 02 (hai) phong bì niêm phong số 916/2020/PC09; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm bình nhựa màu xanh, nắp màu đen, nõ thủy tinh màu trắng, ống hút nhựa màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu SEVEN DIAMONDS.

- Trả lại cho bị cáo Mẫn 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen và Số tiền 1.800.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Lâm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen và Số tiền 2.900.000 đồng.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận hành vi mua ma túy về cất giấu để sử dụng như cáo trạng nêu. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bảo Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Vào khoảng 10 giờ 45 phút ngày 10/6/2020 tại phòng trọ số 2, địa chỉ: số 171 đường Lam Sơn, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Công an phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc bắt quả tang Nguyễn Huỳnh Minh M và Nguyễn Đức L tàng trữ trái phép 05 gói nylon màu trắng bên đựng ma túy loại Methamphetamine có tổng trọng lượng 5,0535gam. Nguồn gốc số ma túy này là do bị cáo M nhờ bị cáo L mua hộ của một người tên Long (chưa xác định được nhân thân lai lịch) với giá tiền tổng cộng 3.000.000đ vào tối ngày 09/6/2020 và sáng ngày 10/6/2020.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ. Có đủ cơ sở kết luận: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 5,0535gam, loại Methamphetamine của Nguyễn Huỳnh Minh M và Nguyễn Đức L đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[4] Đánh giá tính chất vụ án: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy được

tác hại của ma túy ảnh hưởng đến sức khỏe bản thân và cũng là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác nhưng vì nhu cầu cho cá nhân nên các bị cáo mua về tàng trữ để sử dụng. Vì vậy, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, lần đầu (tối ngày 09/6/2020) bị cáo M là người khởi xướng, nhờ bị cáo L đi mua ma túy hộ mình, còn bị cáo L là người trực tiếp đi mua, ứng tiền ra ma túy cho bị cáo M; lần thứ 2 (sáng ngày 10/6/2020) thì bị cáo L là người khởi xướng, trực tiếp đi mua, ứng tiền ra ma túy hộ cho bị cáo M để về sử dụng chung. Như vậy, vai trò của các bị cáo trong vụ án này là ngang nhau. Tuy nhiên, bị cáo L là người có nhân thân xấu nên cần có mức án nghiêm khắc hơn so với bị cáo M.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là lao động phổ thông, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung theo quy định khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với khối lượng ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 02 (hai) phong bì niêm phong số 916/2020/PC09 cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm bình nhựa màu xanh, nắp màu đen, nõ thủy tinh màu trắng, ống hút nhựa màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu SEVEN DIAMONDS đây là những công cụ mà các bị cáo dùng để tàng trữ và sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen và Số tiền 1.800.000 đồng thu giữ của Nguyễn Huỳnh Minh M. Đây là các tài sản hợp pháp của bị cáo M, không liên quan đến việc tàng trữ trái phép ma túy nên cần trả lại cho bị cáo M.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen và Số tiền 2.900.000 đồng thu giữ của Nguyễn Đức L. Đây là các tài sản hợp pháp của bị cáo L, không liên quan đến việc tàng trữ trái phép ma túy nên cần trả lại cho bị cáo L.

[8] Đối với người tên là “Long” là người bán ma túy cho các bị cáo, hiện chưa xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra tách ra điều tra xử lý sau là đúng.

Đối với Lê Văn Q và Ngô Văn T là người có mặt tại phòng trọ của M. Tuy nhiên, T và Q không tham gia vào việc L và M tàng trữ trái phép ma túy nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Q và T là đúng.

Đối với Trần Quốc T1 là người cho bị cáo L mượn xe. Tuy nhiên, T1 không biết L sử dụng xe để đi mua ma túy đá nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với T1 là đúng.

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[10] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Huỳnh Minh M và Nguyễn Đức L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Minh M **05** (Năm) năm tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L **05** (Năm) năm **06** (Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày 25/6/2020.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 02 (hai) phong bì niêm phong số 916/2020 /PC09; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm bình nhựa màu xanh, nắp màu đen, nõ thủy tinh màu trắng, ống hút nhựa màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu SEVEN DIAMONDS.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Huỳnh Minh M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen và Số tiền 1.800.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen và Số tiền 2.900.000 đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc và giấy ủy nhiệm chi ngày 22/10/2020 của Công an thành phố Bảo Lộc).

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Nguyễn Huỳnh Minh M và Nguyễn Đức L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng ⁽²⁾;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng ⁽¹⁾;
- VKSND TP. Bảo Lộc ⁽¹⁾;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng ⁽¹⁾;
- Công an TP. Bảo Lộc ⁽¹⁾;
- Chi cục THA dân sự TP. Bảo Lộc ⁽¹⁾;
- Bị cáo ⁽²⁾;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ninh Khắc Phong

